BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2432/QĐ-BNN-TT	*Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành bảng mã HS đối với Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Pháp lệnh Giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 được Ủy Ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 3 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bảng mã HS đối với Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam (chi tiết tại phụ lục 01).

Điều 2. Việc áp mã HS đối với giống cây trồng thuộc các Quyết định, Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam (phụ lục 02) thực hiện theo quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Tổng cục Hải quan;
- UBND các tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Website Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, TT (80 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Lê Quốc Doanh

PHỤ LỤC: 01

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2432/QĐ-BNN-TT ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

DANH MỤC MÃ HS ĐỐI VỚI DANH MỤC GIỐNG CÂY TRỒNG ĐƯỢC PHÉP SẢN XUẤT, KINH DOANH Ở VIỆT NAM

Mã hàng	Tên hàng	Mô tả hàng hóa	Ghi chú
Cây lương thực			
10061010	Lúa	Hạt lúa để làm giống	
10011100	Lúa mì Durum	Hạt lúa mì Durum để làm giống	
10019100	Lúa mì khác	Hạt lúa mì khác, để làm giống	
10021000	Lúa mạch đen	Hạt lúa mạch đen để làm giống	
10031000	Lúa đại mạch	Hạt lúa đại mạch để làm giống	
10041000	Yến mạch	Hạt yến mạch để làm giống	
10082100	Kê	Hạt kê để làm giống	
10071000	Cao lương (Lúa miến)	Hạt cao lương (lúa miến) để làm giống	
10051000	Ngô	Hạt ngô để làm giống	
06021090	Sắn	Hom giống của cây sắn, không có rễ	
06029090	Sắn	Hom giống của cây sắn, có rễ	
Cây thực phẩm			
12099190	Củ cải thường	Hạt giống của củ cải thường	
12091000	Củ cải đường	Hạt giống của củ cải đường	
12099190	Cải bắp	Hạt giống của cải bắp	
12099190	Rau cải các loại: cải bẹ, cải ngọt, cải bi, cải sen, súp lơ, su hào, cải làn, cải xoăn, cải xanh, cải thìa, cải bẹ cuốn, cải xoong, cải ngồng, cải trắng, cải thảo, xà lách, rau diếp ...	Hạt giống của các loại rau cải: cải bẹ, cải ngọt, cải bi, cải sen, súp lơ, su hào, cải làn, cải xoăn, cải xanh, cải thìa, cải bẹ cuốn, cải xoong, cải ngồng, cải trắng, cải thảo, xà lách, rau diếp ...	
07139010	Đậu đen	Hạt đậu đen để làm giống	
07133210	Đậu đỏ	Hạt đậu đỏ để làm giống	
07133510	Đậu đũa	Hạt đậu đũa để làm giống	
07134010	Đậu lăng	Hạt đậu lăng để làm giống	
07133310	Đậu trắng	Hạt đậu trắng để làm giống	
12011000	Đậu tương rau	Hạt đậu tương rau để làm giống	
07133110	Đậu xanh	Hạt đậu xanh để làm giống	
07131010	Đậu Hà Lan	Hạt đậu Hà Lan để làm giống	
07132010	Đậu gà (Chickpeas) (đậu Hà Lan loại nhỏ)	Hạt đậu gà (Chickpeas) để làm giống	
07133110	Đậu thuộc loài Vigna mungo (L.) Hepper hoặc Vignaradiata (L.) Wilczek	Hạt đậu thuộc loài Vigna mungo (L.) Hepper hoặc Vignaradiata (L.) Wilczek, để làm giống	

07133210	Đậu hạt nhỏ (Adzuki) (Phaseolus hoặc Vigna angularis	Hạt đậu hạt nhỏ (Adzuki) (Phaseolus hoặc Vigna angularis, để làm giống	
07133410	Đậu bambara (Vigna subterranean hoặc Voandzeia subterranean)	Hạt đậu bambara (Vigna subterranean hoặc Voandzeia subterranean), để làm giống	
07135010	Đậu tằm, đậu ngựa	Hạt đậu tằm, đậu ngựa để làm giống	
07136000	Đậu triều, đậu săng	Hạt đậu triều, đậu săng để làm giống	
07139010	Đậu khác	Hạt đậu khác để làm giống	
12099190	Dưa chuột	Hạt dưa chuột để làm giống	
12099190	Dưa hấu	Hạt dưa hấu để làm giống	
12099190	Dưa lê	Hạt dưa lê để làm giống	
12099190	Dưa hồng	Hạt dưa hồng để làm giống	
07031011	Hành tây	Củ hành tây để làm giống	
07031021	Hành	Củ hành để làm giống	
07031021	Hẹ	Củ hẹ để làm giống	
07039010	Kiệu	Củ kiệu để làm giống	
07032010	Tỏi	Củ tỏi để làm giống	
07039010	Tỏi tây và các loại rau họ hành tỏi khác	Củ giống tỏi tây và các loại rau họ hành tỏi khác, để làm giống	
06011000	Khoai lang	Củ khoai lang để làm giống	
06011000	Khoai sọ	Củ khoai sọ để làm giống	
06011000	Khoai môn	Củ khoai môn để làm giống	
06011000	Từ	Củ từ để làm giống	
07011000	Khoai tây	Củ khoai tây để làm giống	
06029090	Nấm	Cây nấm (bào tử nấm, hệ sợi nấm), để làm giống	
12099990	Ớt cay làm gia vị	Hạt ớt cay để làm giống	
12099190	Ớt rau	Hạt ớt rau (ớt ngọt) để làm giống	
12099190	Cà chua	Hạt cà chua để làm giống	
06022000	Cà chua	Cây ghép của cà chua	
12099190	Họ cà	Hạt giống của các loại cây họ cà	
12099190	Bầu	Hạt bầu để làm giống	
12099190	Bí	Hạt bí để làm giống	
12099190	Mướp	Hạt mướp để làm giống	
12099190	Cà rốt	Hạt cà rốt để làm giống	
12099990	Dưa lưới	Hạt dưa lưới để làm giống	
12099990	Dưa vàng	Hạt dưa vàng để làm giống	
Hoa			
06021010	Phong lan	Cành giâm không có rễ của phong lan	
06029010	Phong lan	Cành giâm có rễ của phong lan	
06029020	Phong lan	Cây phong lan để làm giống	
06024000	Hồng	Cây hoa hồng để làm giống	
06011000	Lily	Củ hoa lily để làm giống	
06021090	Cúc giâm cành	Cành giâm của hoa cúc không có	

		rễ, để nhân giống	
06029090	Cúc giâm cành	Cành giâm của hoa cúc có rễ, để nhân giống	
06029090	Cúc có rễ	Cây con của hoa cúc để làm giống	
12093000	Cúc dùng hạt	Hạt hoa cúc để làm giống	
06023000	Đỗ quyên	Cây giống	
06011000	Các loại khác	Củ các loại hoa khác để làm giống	
06021090	Các loại khác	Cành giâm không có rễ và cành ghép của các loại hoa khác, để nhân giống	
06029090	Các loại khác	Cây của các loại hoa khác, để làm giống	
12093000	Các loại khác	Hạt của các loại hoa thân thảo (herbaceous plants) khác, để làm giống	
12099990	Các loại khác	Hạt của các loại cây khác thân thảo (herbaceous plants) khác, để làm giống	
Cỏ			
12092100	Linh lăng (Alfalfa)	Hạt cỏ linh lăng (Alfalfa) để làm giống	
12092200	Ba lá (Trifolium spp)	Hạt cỏ ba lá (Trifolium spp) để làm giống	
12092300	Đuôi trâu	Hạt cỏ đuôi trâu để làm giống	
12092400	Kentucky màu xanh da trời (Poa pratensis L.)	Hạt cỏ kentucky màu xanh da trời (Poa pratensis L.), để làm giống	
12092500	Mạch đen (Lolium multiflorum Lam., Lolium perenne L.)	Hạt cỏ mạch đen (Lolium multiflorum Lam, Lolium perenne L.), để làm giống	
12092910	Đuôi mèo	Hạt cỏ đuôi mèo để làm giống	
12092990	Hạt của các loại cây dùng làm thức ăn gia súc khác	Hạt của các loại cây dùng làm thức ăn gia súc để làm giống	
Cây công nghiệp, Cây ăn quả			
12074090	Vừng	Hạt vừng để làm giống	
12011000	Đậu tương	Hạt đậu tương để làm giống	
12023000	Lạc	Hạt lạc để làm giống	
12072100	Bông vải	Hạt bông để làm giống	
06021090	Dâu tằm	Cành giâm không có rễ và cành ghép của dâu tằm, để làm giống	
06029090	Dâu tằm	Cành giâm của dâu tằm có rễ, để làm giống	
12129310	Mía	Hom giống của mía để làm giống	
06021090	Thuốc lá	Cành ghép của cây thuốc lá để làm giống	
06029090	Thuốc lá	Cây giống lá để làm giống	
06021090	Cà phê	Cành ghép của cây cà phê để làm giống	

06029090	Cà phê	Cây cà phê để làm giống	
09011190	Cà phê	Hạt cà phê để làm giống	
06021090	Cao su	Cành ghép của cây cao su để làm giống	
06029050	Cao su	Cây giống cao su loại tum trần	
06029050	Cao su	Cây cao su giống loại có bầu	
06021090	Chè	Cành giâm không có rễ và cành ghép của chè để làm giống	
06029090	Chè	Cành giâm của chè, có rễ để làm giống	
06029090	Chè	Cây chè để làm giống	
06021090	Ca cao	Cành ghép của cây ca cao để làm giống	
06029090	Ca cao	Cây ca cao để làm giống	
06021090	Điều	Cành ghép của cây điều để làm giống	
06029090	Điều	Cây điều để làm giống	
06022000	Dừa	Cây dừa để làm giống	
06021090	Bưởi	Cành ghép của cây bưởi để làm giống	
06022000	Bưởi	Cây bưởi để làm giống	
06021090	Cam	Cành ghép của cây cam để làm giống	
06022000	Cam	Cây cam để làm giống	
06021090	Quýt	Cành ghép của cây quýt để làm giống	
06022000	Quýt	Cây quýt để làm giống	
06021090	Chanh	Cành ghép của cây chanh để làm giống	
06022000	Chanh	Cây chanh để làm giống	
06021020	Thanh long	Cành giâm cây thăng long không có rễ, để làm giống	
06029090	Thanh long	Cành giâm cây thăng long có rễ, để làm giống	
06021090	Chôm chôm	Cành ghép của cây chôm chôm để làm giống	
06022000	Chôm chôm	Cây chôm chôm để làm giống	
06029090	Chuối	Cây chuối để làm giống	
06021090	Đào	Cành ghép của cây đào để làm giống	
06022000	Đào	Cây đào để làm giống	
06022000	Đu đủ	Cây đu đủ để làm giống	
06022000	Dứa	Cây dứa để làm giống	

06022000	Lạc tiên	Cây lạc tiên để làm giống	
06021090	Hồng	Cành ghép của cây hồng, để làm giống	
06022000	Hồng	Cây hồng để làm giống	
06021090	Hồng xiêm	Cành ghép của cây hồng xiêm để làm giống	
06022000	Hồng xiêm	Cây hồng xiêm để làm giống	
06021090	Khế	Cành ghép của cây khế để làm giống	
06022000	Khế	Cây khế để làm giống	
06021090	Lê	Cành ghép của cây lê để làm giống	
06022000	Lê	Cây lê để làm giống	
06021090	Mận	Cành ghép của cây mận để làm giống	
06022000	Mận	Cây mận để làm giống	
06021090	Măng cụt	Cành ghép của cây măng cụt để làm giống	
06022000	Măng cụt	Cây măng cụt để làm giống	
06021090	Nhãn	Cành ghép của cây nhãn để làm giống	
06022000	Nhãn	Cây nhãn để làm giống	
06021090	Nho	Cành ghép của cây nho để làm giống	
06022000	Nho	Cây nho để làm giống	
06021090	Ổi	Cành ghép của cây ổi để làm giống	
06022000	Ổi	Cây ổi để làm giống	
06021090	Quýt	Cành ghép của cây quýt để làm giống	
06022000	Quýt	Cây quýt để làm giống	
06021090	Roi	Cành ghép của cây roi để làm giống	
06022000	Roi	Cây roi để làm giống	
06021090	Sầu riêng	Cành ghép của cây sầu riêng để làm giống	
06022000	Sầu riêng	Cây sầu riêng để làm giống	
06021090	Táo	Cành ghép của cây táo để làm giống	
06022000	Táo	Cây táo để làm giống	
06021090	Vải	Cành ghép của cây vải để làm giống	
06022000	Vải	Cây vải để làm giống	
06021090	Xoài	Cành ghép của cây xoài để làm giống	
06022000	Xoài	Cây xoài để làm giống	

PHỤ LỤC: 02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2432/QĐ-BNN-TT ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CÁC THÔNG TƯ/ QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BAN HÀNH DANH MỤC GIỐNG CÂY TRỒNG ĐƯỢC PHÉP SẢN XUẤT, KINH DOANH Ở VIỆT NAM

1. Quyết định số 69/2004/QĐ-BNN ngày 03/12/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục giống cây trồng quý hiếm cấm xuất khẩu;

2. Quyết định số 74/2004/QĐ-BNN ngày 16/12/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh;

3. Quyết định số 79/2005/QĐ-BNN ngày 05/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về trao đổi quốc tế nguồn gen cây trồng quý hiếm;

4. Quyết định số 80/2005/QĐ-BNN ngày 05/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục nguồn gen giống cây trồng quý hiếm cần bảo tồn;

5. Quyết định số 40/2006/QĐ-BNN ngày 16/12/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 74/2004/QĐ-BNN ngày 16/12/2004 về việc ban hành Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh;

6. Quyết định số 103/2006/QĐ-BNN ngày 14/11/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh;

7. Quyết định số 50/2008/QĐ-BNN ngày 02/4/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh;

8. Quyết định số 104/2008/QĐ-BNN ngày 21/10/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh;

9. Quyết định số 124/2008/QĐ-BNN ngày 30/12/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh;

10. Thông tư số 21/2009/TT-BNN ngày 24/4/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam;

11. Thông tư số 40/2009/TT-BNNPTNT ngày 09/7/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam;

12. Thông tư số 61/2009/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam;

13. Thông tư số 84/2009/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam;

14. Thông tư số 11/2010/TT-BNNPTNT ngày 10/3/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam;

15. Thông tư số 22/2010/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam;

16. Thông tư số 30/2010/TT-BNNPTNT ngày 11/5/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam;

17. Thông tư số 34/2010/TT-BNNPTNT ngày 23/6/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam;

18. Thông tư số 49/2010/TT-BNNPTNT ngày 24/8/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng, phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam";

19. Thông tư số 65/2010/TT-BNNPTNT ngày 05/11/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng, phân bón được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng và Danh mục thuốc thú y, vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y được phép lưu hành tại Việt Nam;

20. Thông tư số 70/2010/TT-BNNPTNT ngày 08/12/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng, phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam;

21. Thông tư số 30/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh ở Việt Nam";

22. Thông tư số 41/2011/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh ở Việt Nam";

23. Thông tư số 51/2011/TT-BNNPTNT ngày 24/8/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh ở Việt Nam";

24. Thông tư số 82/2011/TT-BNNPTNT ngày 08/12/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam;

25. Thông tư số 09/2012/TT-BNNPTNT ngày 15/02/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh ở Việt Nam";

26. Thông tư số 12/2012/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam";

27. Thông tư số 17/2012/TT-BNNPTNT ngày 18/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam";

28. Thông tư số 21/2012/TT-BNNPTNT ngày 05/6/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam";

29. Thông tư số 44/2012/TT-BNNPTNT ngày 11/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam";

30. Thông tư số 06/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/01/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam;

31. Thông tư số 01/2015/TT-BNNPTNT ngày 22/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam;

32. Thông tư số 28/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam.